

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Sáu**.

2. Ông **Đào Văn Vĩnh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Ngọc Quyền**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXX-DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn:

1.1. Ông **Lâm Văn C**, sinh năm 1958 (có mặt).

1.2. Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Mặc Đây, thị trấn Châu Hưng, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị M** (tên gọi khác là Ngân), sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 144 ấp Xóm Lớn, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 12 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, ông **Lâm Văn C** và bà **Dương Thị L** là đồng nguyên đơn trình bày: Ông **Lâm Văn C** và bà **Dương Thị L** bán heo nhiều lần cho bà **Phạm Thị M** cụ thể như sau:

- Ngày 26/9/2019, bán cho bà M 05 con heo với giá 52.000 đồng/kg, tổng trọng lượng 332kg, được tổng số tiền 17.264.000 đồng;

- Ngày 27/9/2019, bán cho bà M 05 con heo với giá 52.000 đồng/kg, tổng trọng lượng 353kg, được tổng số tiền 18.356.000 đồng;

- Ngày 28/9/2019, bán cho bà M 05 con heo, trong đó bán 03 con với giá 52.000 đồng/kg, tổng trọng lượng 222kg, được tổng số tiền 11.544.000 đồng; có hai con heo bán với giá 56.000 đồng/kg, tổng trọng lượng 229 kg, được tổng số tiền 12.824.000 đồng.

Qua các lần mua bán, bà M còn nợ ông C, bà L số tiền mua heo là 33.724.000 đồng. Giao dịch mua bán heo chỉ do một mình bà M thực hiện. Do vậy nay ông C, bà L yêu cầu bà M thanh toán số tiền trên và không yêu cầu tính lãi.

* Đối với yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn, bị đơn bà Phạm Thị M trình bày: Do bà M bán thịt heo ở chợ nên nhiều lần bà M mua heo của ông Lâm Văn C và bà Dương Thị L. Bà mua heo của ông C, bà L tổng cộng ba kỳ, bà không nhớ ngày tháng bắt heo của mỗi kỳ, giá heo khi bắt là bao nhiêu, cũng không nhớ trọng lượng heo vào mỗi lần bắt. Bà M xác định chỉ thực hiện việc mua heo với ông C và bà L trong ba kỳ này, ngoài ra không thực hiện giao dịch nào khác. Bà M mua heo của ông C, bà L tổng cộng khoảng 15 con (không nhớ chính xác), các lần bắt heo đều trả tiền trực tiếp cho ông C, bà L vì ông C, bà L sẽ không cho bắt heo nếu không trả tiền ngay. Việc trả tiền mua heo chỉ có bà M và vợ chồng ông C, bà L chứng kiến, không có làm giấy tờ gì vì khi mua bán trả ngay bằng tiền mặt. Sau khi những người bà M thuê chở heo về thì còn bà M ở lại để thanh toán tiền mua heo cho vợ chồng ông C, bà L. Các lần bà mua heo nhà ông C, bà L đều thuê ông Mai Văn T và Hà Tấn K đi theo để gánh heo, họ chỉ cân heo và gánh heo về cho bà M chứ không chứng kiến việc bà M trả tiền cho bà L, ông C. Việc mua heo nhà ông C, bà L là do cá nhân bà M giao dịch mua bán, chồng bà M không liên quan vì vợ chồng bà đã sống ly thân nhiều năm nay. Nay ông C, bà L khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ mua heo là 33.724.000 đồng thì bà không đồng ý vì cho rằng đã trả xong.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Tòa án thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng nguyên đơn ông Lâm Văn C, bà Dương Thị L và bị đơn bà Phạm Thị M đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C, bà Dương Thị L đối với bà Phạm Thị M về yêu cầu thanh toán tiền mua heo. Buộc bà Phạm Thị M thanh toán cho ông Lâm Văn C, bà Dương Thị L số tiền 33.724.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Ông Lâm Văn C, bà Dương Thị L khởi kiện bà Phạm Thị M yêu cầu thanh toán tiền nợ mua heo là tranh chấp về Hợp đồng mua bán tài sản theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời điểm khởi kiện, bà M cư trú tại ấp Xóm Lớn, xã Châu Thới, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập của Tòa án nhưng

vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo lời trình bày của bà M, mặc dù ông Trương Văn T và bà Phạm Thị M chưa ly hôn nhưng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay, giao dịch mua bán giữa bà M với ông C, bà L là giao dịch riêng của bà, không liên quan đến ông T. Ông C và bà L cũng xác định khi giao dịch mua bán heo thì chỉ giao dịch với bà M, không biết ông Trương Văn T và chỉ yêu cầu bà M trả Tiền. Do đó, có đủ cơ sở xác định đây là giao dịch mua bán giữa ông C, bà L với cá nhân bà Phạm Thị M.

[4] Về nội dung: Ông Lâm Văn C, bà Dương Thị L với bà Phạm Thị M đều xác định giữa hai bên có giao dịch mua bán heo nhiều lần. Bà M cho rằng đã thanh toán số tiền mua heo cho ông C, bà L ngay khi bắt heo, không có việc bà M nợ lại số tiền 33.724.000 đồng. Tuy nhiên, việc trả tiền chỉ đưa trực tiếp, không có viết biên nhận, ngoài ông C, bà L thì không còn ai khác chứng kiến việc giao nhận tiền. Mặc dù bà M không nhớ trọng lượng các con heo đã mua của ông C, bà L, nhưng bà M thống nhất số lượng heo đã mua là 15 con, giá tiền heo thời điểm mua (từ 52.000 đồng/kg đến 56.000 đồng/kg) như phía nguyên đơn trình bày, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình chuẩn bị xét xử bà M cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có căn cứ xác định bà M đã nợ ông C, bà L tiền mua bán heo còn lại với số tiền 33.724.000 đồng và buộc bà M có trách nhiệm trả số tiền này theo quy định tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Ông Lâm Văn C và bà Dương Thị L chỉ yêu cầu bà Phạm Thị M trả số tiền mua heo còn nợ 33.724.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Xét việc không yêu cầu tính lãi suất của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, do yêu cầu khởi kiện của ông C và bà L đối với bà M được chấp nhận, nên bà M phải chịu án phí đối với số tiền có trách nhiệm thanh toán $33.724.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.686.200 \text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông C và bà L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, đã dự nộp tạm ứng án phí 844.000 đồng theo Biên Li thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005131 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại theo quy định tại khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Như đã phân tích, có căn cứ chấp nhận toàn bộ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát viên tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Điều 430, khoản 1 và khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Văn C và bà Dương Thị L đối với bà Phạm Thị M về yêu cầu thanh tiền mua bán heo còn nợ lại 33.724.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Buộc bà Phạm Thị M có trách nhiệm thanh toán cho ông Lâm Văn C và bà Dương Thị L số tiền là 33.724.000 đồng (Ba mươi ba triệu bảy trăm hai mươi bốn ngàn đồng).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị M phải chịu số tiền 1.686.200 đồng (Một triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn hai trăm đồng) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Lâm Văn C và bà Dương Thị L đã nộp số tiền 844.000 đồng (Tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo Biên Li thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005131 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu nên được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện VL, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Lê Phan Công Trí